



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM) CORP.

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN
REGULATION ON THE OPERATION OF THE AUDIT COMMITTEE
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HDQT-GTJAVN ngày 07/05/2025)
(Issued together with Resolution No. 15/2025/NQ-HDQT-GTJAVN dated 07/05/2025)

Tháng 05/ 2025

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENTS

Điều 1. Mục đích ban hành.....	2
<i>Article 1. Purpose of issuance.....</i>	<i>2</i>
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	2
<i>Article 2. Scope of regulation and subjects of application.....</i>	<i>2</i>
Điều 3. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán.....	2
<i>Article 3. Principles of operation of the Audit Committee.....</i>	<i>2</i>
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	3
<i>Article 4. Rights and obligations of the Audit Committee.....</i>	<i>3</i>
Điều 5. Thành phần Ủy ban kiểm toán.....	5
<i>Article 5. Composition of the Audit Committee.....</i>	<i>5</i>
Điều 6. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	6
<i>Article 6. Meetings of the Audit Committee.....</i>	<i>6</i>
Điều 7. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	6
<i>Article 7. Report on operation of the Independent Board Member in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders.....</i>	<i>6</i>
Điều 8. Hiệu lực thi hành.....	8
<i>Article 8. Effectiveness.....</i>	<i>8</i>

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN
REGULATION ON THE OPERATION OF THE AUDIT COMMITTEE

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of provisions of the Law on Securities;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Minister of Finance guiding certain provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of provisions of the Law on Securities;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam);
The Charter of Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp.;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/2025/NQ-HDQT-GTJAVN ngày 07 tháng 05 năm 2025.
Resolution of the Board of Directors No. 15/2025/NQ-HDQT-GTJAVN dated 07 month 05 year 2025.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)

The Board of Directors hereby issues the Regulations on the Operation of the Audit Committee of Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp.

Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) bao gồm các nội dung sau:

The Regulations on the Operation of the Audit Committee of Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp. include the following provisions:

Điều 1. Mục đích ban hành

Article 1. Purpose of issuance

Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là “Quy chế”) được ban hành nhằm cụ thể hóa các quy định đảm bảo thực thi nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty và các quy định của pháp luật tại Công ty.

The Regulations on the Operation of the Audit Committee of Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp. (hereinafter referred to as the “Regulations”) are issued to specify the provisions ensuring the execution of the Audit Committee’s responsibilities in inspecting and supervising the implementation of the Company’s Charter, resolutions, and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, as well as legal regulations applicable to the Company.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 2. Scope of regulation and subjects of application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Scope of regulation: This Regulation sets forth the organizational structure, operational principles, rights, and obligations of the Audit Committee and its members, ensuring their operation complies with the Law on Enterprises, the Company’s Charter, and other relevant legal provisions.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán được áp dụng cho Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam).

Subjects of Application: This Regulation applies to the Audit Committee and its members of Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp.

Điều 3. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Article 3. Principles of operation of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán phải báo cáo trực tiếp bằng văn bản với Hội đồng quản trị và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ mọi quy định luật pháp.

The Audit Committee must report directly in writing to the Board of Directors and must not be interfered with in performing its duties to ensure the Company’s compliance with all legal regulations.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.

Members of the Audit Committee must perform their duties in compliance with the law and relevant regulations and must not engage in activities that may affect their occupational prestige.

3. Thành viên Ủy ban kiểm toán không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật.

Members of the Audit Committee must not disclose any provided information unless required by law.

4. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

Members of the Audit Committee must act honestly and must not be influenced or pressured by any party in making their conclusions.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Article 4. Rights and obligations of the Audit Committee

Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The Audit Committee shall have the following rights and obligations:

1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;

To supervise the accuracy of the Company's financial statements and official disclosures related to the Company's financial performance;

2. Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

To review the internal control and risk management systems;

3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

To examine transactions with related persons under the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders and provide recommendations on transactions requiring such approvals;

4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;

To supervise the Company's internal audit department;

5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

To recommend an independent auditing firm, its remuneration, and relevant contractual terms for the Board of Directors' approval before submission to the Annual General Meeting of Shareholders for approval;

6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
To monitor and assess the independence and objectivity of the external audit firm and the effectiveness of the audit process, especially when the Company uses non-audit services from the auditing firm;
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
To supervise the Company's compliance with legal regulations, regulatory requirements, and internal policies;
8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
To access documents related to the Company's operations and communicate with other Board members, the General Director, the Chief Accountant, and other management personnel to collect information for the Audit Committee's operation;
9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;
To request representatives of the approved audit firm to attend and address matters related to audited financial reports in the Audit Committee's meetings;
10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
To utilize external legal, accounting, or other advisory services when necessary;
11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
To develop and propose risk detection and management policies to the Board of Directors and recommend solutions for addressing risks in the Company's operations;
12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
To submit written reports to the Board of Directors when identifying any failure of Board members, the General Director, or other executives to fulfill their duties under the Law on Enterprises and the Company's Charter;
13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;
To formulate the Audit Committee's operating regulations and submit them to the Board of Directors for approval;
14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ công ty.

Exercise other rights and fulfill other obligations as stipulated in the Company's Charter.

Điều 5. Thành phần Ủy ban kiểm toán

Article 5. Composition of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán có 03 (ba) thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

The Audit Committee consists of three (3) members. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members must be non-executive members of the Board of Directors.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, a general understanding of law and the Company's operations, and must not fall under the following circumstances:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Working in the Company's accounting or finance department;

- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Being a member or employee of the auditing organization that audited the Company's financial statements within the past three (3) years.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

The Chairman of the Audit Committee must have at least a university degree in economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

The appointment of the Chairman and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors in a Board meeting.

5. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán, thành viên Ủy ban kiểm toán theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

The salary and operating expenses of the Audit Committee and its members shall be determined by the General Meeting of Shareholders and must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders and disclosed in the Company's Annual Report.

Điều 6. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Article 6. Meetings of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

The Audit Committee must hold a meeting at least twice (2) per year. Meeting minutes must be detailed, clear, and fully documented. The minute taker and all participating members must sign the minutes.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

The Audit Committee approves the decision by voting in meetings, collecting written opinions, or through online conference, electronic voting or other methods prescribed by the Company Charter. Each Committee member has one vote. Unless a higher voting threshold is stipulated in the Company Charter, decisions are approved if the majority of members present vote in favor; in case of a tie, the final decision shall be determined by the Chairman's vote.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Article 7. Report on operation of the Independent Board Member in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

The independent Board member in the Audit Committee is responsible for reporting its operation at the Annual General Meeting of Shareholders.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

The performance report of the independent member of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual General Meeting of Shareholders must ensure the following contents:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Audit Committee and each of its members in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter;

- b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
Summary of Audit Committee meetings and its conclusions and recommendations;
- c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
Results of supervision over the Company's financial statements, operations, and financial status;
- d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
Assessment report on transactions between the Company, subsidiaries, other companies in which the Company controls 50% or more of the charter capital with members of the Board of Directors, General Director, other executives of the enterprise and related persons of that entity; transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, General Director, other executives of the enterprise are founding members or enterprise managers within the last 3 years prior to the time of the transaction;
- e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
Assessment of the Company's internal control and risk management system;
- f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
Monitoring results of the Board of Directors, the General Director, and other managers of the Company;
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;
Evaluation of coordination between the Audit Committee, the Board of Directors, the General Director, and shareholders;
- h) Các nội dung khác.
Other relevant matters.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Article 8. Effectiveness

1. Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) bao gồm 8 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2025.

These Regulations on the Operation of the Audit Committee of Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp. consist of 8 articles and take effect from ... day ... month ... year 2025.

2. Trường hợp có sự khác biệt hoặc mâu thuẫn giữa Quy chế này và Điều lệ của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam), các quy định tại Điều lệ sẽ được ưu tiên và làm căn cứ điều chỉnh.

In case of any discrepancy or conflict between this Regulation and the Charter of Guotai Junan Securities Joint Stock Company (Vietnam), the provisions of the Charter shall take precedence and be the basis for adjustment.